TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25- 01- 2021
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Hoàng và bà Lê Thị Thanh Thuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 420/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXX-ST ngày 16/12/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Phạm Minh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1991; Địa chỉ liên hệ: đường H, Phường M, Tp. T, Tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị KT, sinh năm 1994; Địa chỉ: Nguyễn Văn L, Khu phố L1, Phường P, Tp. T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. *Người làm chứng*:

- Vợ chồng ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Vợ chồng ông Nguyễn Đình Th1và bà Nguyễn Thị N; Địa chỉ: Thôn B, xã H, Thị xã T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 24/9/2020, nguyên đơn Phạm Minh T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Thị KT kết hôn hợp pháp và có 01 con chung tên Phạm Thiên M, sinh ngày 03/12/2014. Năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử, cho ly hôn tại Bản án số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 và giao con chung cho bị đơn KT nuôi dưỡng. Giữa năm 2018, bị đơn KT kết hôn với người khác nên nhờ bà ngoại Nguyễn Thị N chăm sóc cháu M. Khoảng tháng 12 năm 2019, bà N không có thời gian chăm sóc, bị đơn KT cũng không về nuôi con nên đồng ý cho nguyên đơn đón cháu M về ở tại Thôn P, xã H, huyện X. Cháu M đang do nguyên đơn và ông bà nội cháu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cho học tại trường Tiểu học H1, huyện X, cháu phát triển tốt về cả tinh thần và thể chất. Hiện nay, nguyên đơn có công việc ổn định, thu nhập trung bình 24.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo khả năng tài chính nuôi cháu M. Ông bà ngoại lên chơi với cháu, đồng ý cho cháu M ở với nguyên đơn để cháu được học hành ổn định, không có ý kiến gì về việc bị đơn KT phải nuôi con. Từ ngày khởi kiện đến nay thì bị đơn KT không gọi điện hay về thăm cháu M.

Nguyên đơn trình bày trách nhiệm cấp dưỡng và chăm sóc Cháu M thì thực hiện đầy đủ. Đối với yêu cầu của bị đơn KT buộc nguyên đơn phải thực hiện cấp dưỡng 800.000 đồng/tháng theo bản án của Tòa án Tây Hòa cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ việc thì nguyên đơn không đồng ý.

Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Thiên M, không yêu cầu bị đơn KT cấp dưỡng.

***Bị đơn Nguyễn Thị KT có văn bản ghi ý kiến trình bày:** Bị đơn KT và nguyên đơn Phạm Minh T ly hôn vào năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử tại Bản án số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017. Con chung là Phạm Thiên M, sinh ngày 03/12/2014, giao cho bị đơn nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bị đơn KT nuôi con, nguyên đơn T không cấp dưỡng nuôi con theo Bản án trên.

Hiện nay, bị đơn KT làm việc ở Quận B, Tp. Hồ Chí Minh, khoảng 2-3 tháng về một lần, có thu nhập ổn định để nuôi con. Khi bị đơn KT vào Tp. Hồ Chí Minh làm việc thì cha mẹ ruột của bị đơn KT là ông Nguyễn Đình Th1 và bà Nguyễn Thị N là người chăm sóc cháu M.

Bị đơn đã lập gia đình mới từ năm 2018, cuộc sống ổn định tại thành phố Hồ Chí Minh. Việc nuôi Cháu M thì bị đơn KT có đủ khả năng nuôi con. Nguyên đơn T muốn nuôi con thì bị đơn cũng chấp nhận nhưng nguyên đơn phải thực hiện đúng theo quy định của Bản án của TAND huyện Tây Hòa, trả đủ cho bị đơn khoản tiền cấp dưỡng

800.000 đồng/tháng tính từ tháng 5/2017 đến khi Tòa giải quyết xong vụ việc này. Nếu không thực hiện được thì yêu cầu Tòa án giải quyết không chấp nhận, bị đơn sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc Cháu M cho đến khi trưởng thành.

** **Người làm chứng ông Phạm Văn Đ, bà Lê Thị Th là ông bà nội của cháu M trình bày***: Khi cháu M sinh ra thì ở với bà ngoại, mẹ cháu M nuôi cháu khoảng 4 tháng thì đi làm Sài Gòn, không trực tiếp chăm sóc cháu M. Nội ngoại thay phiên chăm sóc cháu. Khi đó, gia đình ông bà đã chuyển cho bà ngoại khoảng 13 triệu đồng để mua sữa cho cháu M. Tiền là do Phạm Minh T đưa cho để nuôi cháu M. Khi cháu M về ngoại thì ông bà mua sữa, đưa 500.000 đồng hoặc 1 triệu đồng để ông bà ngoại nuôi cháu M. Vì là cháu nội nên ông bà không để thiệt thòi cho cháu M. Khi đợt dịch Covid đầu năm 2020, cháu M sắp vào học lớp 1 nhưng chưa biết chữ, ông bà ngoại cháu đồng ý để phía nội đón cháu M về ở cùng. Nay mẹ cháu M đã có chồng khác và có con riêng nên ông bà cũng tha thiết mong tòa giải quyết để cho cháu M ở ổn định một nơi, có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho tốt.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã triệu tập hợp lệ bị đơn để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, không rõ lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết tại địa chỉ của bị đơn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cháu Phạm Thiên M, sinh ngày 03/12/2014 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Đối với yêu cầu của bị đơn buộc nguyên đơn thanh toán số tiền cấp dưỡng theo bản án TAND huyện Tây Hòa là 800.000đ/tháng kể từ tháng 5/2017 đến khi Tòa giải quyết xong là không có cơ sở, đề nghị HĐXX không chấp nhận. Vì yêu cầu trên của bị đơn đã được giải quyết tại Bản số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 của TAND huyện Tây Hòa. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Phạm Minh T khởi kiện bị đơn Nguyễn Thị KT yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn KTcó địa chỉ thường trú tại Nguyễn Văn L, Khu phố L1, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa giải quyết vụ án theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Thị KT, những người làm chứng ông Nguyễn Đình Th1, bà Nguyễn Thị N, ông Phạm Văn Đ, bà Lê Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố. Bị đơn KT, người làm chứng Phạm Văn Đ, bà Lê Thị Th đã có lời khai tại Tòa. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét sau khi ly hôn, bị đơn KT được giao nuôi con chung Phạm Thiên M. Bị đơn KTlàm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh nên cháu M được giao cho ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc, bị đơn KT có gửi tiền về nuôi con, thỉnh thoảng về thăm con. Từ năm 2018, bị đơn KT đã lập gia đình mới và có con nhỏ, sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh nên thời gian để toàn tâm toàn ý chăm sóc cho cháu M không đảm bảo. Khi cháu M về trên H ở với nguyên đơn từ tháng 12/2019 thì bị đơn KT không có động thái phản đối, cũng không về thăm nom con hay liên lạc để hỏi thăm tình hình của con. Như vậy, bị đơn đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn KT yêu cầu được trực tiếp chăm sóc con nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh khả năng tài chính, thời gian đảm bảo để chăm sóc con.

[4] Người làm chứng ông Phạm Văn Đ và bà Lê Thị Th cũng xác nhận việc bị đơn KT đã có chồng khác, có con riêng, ông bà ngoại chấp nhận giao cháu M về cho Phạm Minh T và ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông bà ngoại cháu M vẫn thăm nom cháu đều đặn và không có ý kiến gì đối với việc nguyên đơn T chăm sóc nuôi con.

[5] Hiện nay, cháu M đang ở với nguyên đơn, được nguyên đơn và gia đình trực tiếp chăm sóc, cho cháu đi học ổn định tại trường Tiểu học H, huyện X. Nguyên đơn Phạm Minh T có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo về tài chính nuôi con. Do đó, xét về điều kiện kinh tế và thời gian nuôi con thì nguyên đơn đảm bảo tốt hơn bị đơn, giúp Cháu M phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn T không yêu cầu bị đơn KT cấp dưỡng nuôi con.

[6] Do nguyên đơn T đã trực tiếp nuôi con từ tháng 12 năm 2019 nên nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn T theo Bản án số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 của TAND huyện Tây Hòa chấm dứt từ thời điểm tháng 12/2019 theo quy định tại khoản 3 Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Bị đơn KT được quyền thăm nom con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[8] Đối với yêu cầu nguyên đơn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ khi bản án 05/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 của TAND huyện Tây Hòa có hiệu lực cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ việc. Xét Tại bản án nêu trên của TAND huyện Tây Hòa đã tuyên: "…*Nguyên đơn T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2017 đến khi phát sinh một trong các điều kiện về chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình*…". Do đó, nghĩa vụ cấp dưỡng của nguyên đơn T đã được giải quyết trong bản án 05/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 của TAND huyện Tây Hòa, đã có hiệu lực pháp luật. Nếu bị đơn Nguyễn Thị KT yêu cầu nguyên đơn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì yêu cầu liên hệ cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa không có thẩm quyền giải quyết đối với yêu cầu này.

[9] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa, anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí, việc tự nguyện của anh T không trái quy định của pháp luật, nên công nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 69, 81,82, 83, các khoản 1 và 2 Điều 84, Khoản 3 Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn Phạm Minh T.

1.1.Giao con chung Phạm Thiên M, sinh ngày 03/12/2014 cho nguyên đơn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

1.2. Bị đơn Nguyễn Thị KT không phải cấp dưỡng nuôi con, do nguyên đơn T tự nguyện không yêu cầu.

1.3 Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Phạm Minh T theo Bản án số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 của TAND huyện Tây Hòa chấm dứt từ thời điểm tháng 12/2019.

1.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn T tự nguyện chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0001730 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. Nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**